TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** **Số: 511/2018/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Huế, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 417/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Hồ Văn S, sinh năm 1971; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 16, khu vực 3, phường Vỹ D, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Số 747B, đường Mai Chí T, phường An P, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh;

- Chị Tống Thị Lan A, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số 121 kiệt 49 đường Ưng B, Tổ 16, Khu vực 3, phường Vỹ D, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Văn S và chị Tống Thị Lan A

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Hồ Văn S và chị Tống Thị Lan A công nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Hồ Văn M, sinh ngày 13/9/2004 và Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 13/6/2006.

Anh Hồ Văn S và chị Tống Thị Lan A thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Hồ Văn M và Hồ Thị Thanh T cho anh Hồ Văn S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Tống Thị Lan A không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Văn S và chị Tống Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hồ Văn S và chị Tống Thị Lan A cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự: Anh Hồ Văn S và chị Tống Thị Lan A mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh Hồ Văn S và chị Tống Thị Lan A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005667 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Vỹ Dạ, Tp.Huế;
(anh S--chị Lan A ĐKKH ngày 22/6/2004)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.